

ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỂM TÀI NGUYÊN DU LỊCH TỈNH VĨNH LONG VÀ NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC ĐIỂM DU LỊCH

■ Phạm Xuân Hậu* Nguyễn Ngọc Sĩ **

TÓM TẮT

Bài trình bày việc đánh giá các điểm tài nguyên du lịch của tỉnh Vĩnh Long, theo phương pháp thang điểm tổng hợp, để xác định mức độ thuận lợi của các điểm tài nguyên. Từ đó xây dựng định hướng và kế hoạch chiến lược phát triển các điểm du lịch phù hợp với điều kiện cụ thể theo mức độ đánh giá, nhằm khai thác tối đa tài nguyên, tạo được sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương, đáp ứng nhu cầu du khách trong nước và quốc tế thời kỳ hội nhập.

Từ khóa: Đánh giá điểm du lịch; Phát triển các điểm du lịch; Du lịch Vĩnh Long.

ABSTRACT

The assessment of resources-based tourist attractions in Vinh Long province and trends in developing these

This paper presents the assessment of resources – based tourist attractions in Vinh Long by using the method of general band score in order to identify the level of profit of these. From these results, we would develop suitable trends and strategic plans of resources-based tourist attractions for particular conditions base on assessing levels which resources, make unique tourist products of the local, and meet domestic and international tourists' needs in the context of globalization.

Key words: assessment of tourist attractions; tourist attractions development; Vinh Long tourism.

1. Đặt vấn đề

Nằm ở khu vực trung tâm tiểu vùng du lịch Đồng bằng sông Cửu Long, Vĩnh Long là tỉnh có nhiều thế mạnh phát triển du lịch, nhất là thế mạnh về tài nguyên du lịch tự nhiên. Với điều kiện khí hậu thuận lợi, những cảnh quan sông nước, hệ sinh thái nông nghiệp vườn cây ăn trái, hình thành những điểm du lịch hấp dẫn có sức thu hút mạnh với du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên, hiện nay việc khai thác tài nguyên phát triển du lịch diễn ra chậm, thiếu sự đầu tư toàn diện, hoạt động du lịch còn mang tính tự phát, cá thể, sản phẩm du lịch đơn điệu, chỉ tập

trung vào một số điểm du lịch thuận lợi có sẵn hiệu, có biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh. Vì vậy, hiệu quả đem lại từ du lịch thấp, chưa tương xứng với tiềm năng.

Việc đánh giá thực trạng các điểm du lịch đã và đang phát triển là công việc đặc biệt cần thiết, nhằm thấy được đầy đủ, chính xác, sát thực tế những mặt mạnh, mặt yếu, từ đó đề xuất những định hướng và giải pháp phát triển các điểm du lịch đúng với ưu thế, hiệu quả cao, góp phần tăng thu nhập kinh tế quốc dân, cải thiện nâng cao đời sống người dân, đảm bảo phát triển bền vững du lịch và kinh tế-xã hội tỉnh.

*PGS.TS, Trường ĐH Văn Hiến, ** ThS, Trường ĐHSP TP.HCM

2. Các điểm tài nguyên đang khai thác phát triển du lịch ở tỉnh Vĩnh Long

2.1. Khái quát về tỉnh Vĩnh Long

Vĩnh Long là tỉnh nằm ở vị trí trung tâm của vùng ĐBSCL, tọa độ địa lý từ 9o52'45" – 10o19'50" vĩ độ Bắc và từ 104o41'25" – 106o17'00" kinh độ Đông, Phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Tiền Giang và Bến Tre; phía Đông và Đông Nam giáp Tỉnh Trà Vinh; phía Tây và Tây Nam giáp Thành phố Cần Thơ, Hậu Giang và Sóc Trăng; phía Tây Bắc giáp Tỉnh Đồng Tháp. Tỉnh nằm ở vị trí là cầu nối với Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Cần Thơ, là 2 trung tâm kinh tế, tài chính, văn hóa, khoa học kỹ thuật và du lịch lớn của khu vực và cả nước.

Dân số toàn tỉnh năm 2012 là 1.033.577 người, mật độ dân số 680 người/km², đứng hàng thứ 2 ở vùng ĐBSCL sau thành phố Cần Thơ, gấp 1,6 lần mật độ trung bình của ĐBSCL.

Kinh tế Vĩnh Long đã có bước phát triển khá ổn định trên tất cả các khu vực kinh tế. Năm 2012, tổng GDP của tỉnh đạt 9.255 tỷ đồng (giá so sánh năm 1994), tăng 7,67% so với năm 2011 (tăng đều trên cả 3 khu vực: Nông – lâm – thủy sản).

Vĩnh Long có nhiều tiềm năng tự nhiên, với đặc điểm địa hình đồng bằng, có những cù lao, khí hậu điều hòa cây trái quanh năm xanh tốt. Tài nguyên nhân văn của Vĩnh Long cũng khá phong phú, nổi bật là các di tích lịch sử, văn hóa như Văn Thánh Miếu, chùa Tiên Châu, khu tưởng niệm Cố Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng... đã tạo cho tỉnh nhiều thuận lợi khai thác phát triển các loại hình du lịch sinh hái, văn hóa, nghỉ dưỡng.

2.2. Các điểm tài nguyên khai thác phát triển du lịch

* *Điểm du lịch sinh thái Mai Vàng*, nằm bên bờ sông Cổ Chiên, cách trung tâm TP Vĩnh Long khoảng 4 km, thuộc ấp Phước Định 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ. Đây là điểm du lịch lý tưởng cho du khách với vườn cây ăn trái bốn mùa cùng với những vườn mai kiểng tuyệt đẹp; tham gia các hoạt động vui chơi giải trí, cắm trại dã ngoại, tát mương bắt cá, câu cá, tắm sông, chương trình lửa trại với những trò

chơi dân gian, thưởng thức đờn ca tài tử và lưu trú qua đêm với những phòng nghỉ đầy đủ tiện nghi, hài hòa với cảnh quan.

* *Điểm du lịch sinh thái Sáu Giáo*, là một trong những điểm du lịch sinh thái tiêu biểu của tỉnh Vĩnh Long, thuộc ấp Bình Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ. Du khách sẽ được thưởng thức sự hấp dẫn từ các vườn cây với hàng trăm loại cây cảnh (mai vàng, mai chiếu thủy, lái, hoa lan...), bao quanh nhà là vườn cây ăn trái (nhãn, bưởi, chôm chôm...) và các khu nuôi trăn, rắn, rùa; vui chèo thuyền trên kênh rạch lạng lách; mua sắm hàng thủ công mỹ nghệ của địa phương, ăn uống các món ăn dân dã Nam Bộ, tìm hiểu nét sinh hoạt nghề làm vườn

* *Điểm du lịch sinh thái Mai Quốc Nam*, tọa lạc tại ấp Phú An 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ; điểm có cơ sở vật chất kỹ thuật khá hiện đại, dịch vụ tốt. Đến đây du khách được chiêm ngưỡng ngôi nhà được xây dựng bằng gỗ quý, tham gia các trò chơi dân gian; thưởng thức sản phẩm từ các vườn cây ăn quả tại 2 điểm du lịch Mai Quốc Nam 1 và 2; điểm đang mở ra hướng phát triển mạnh trong tương lai.

* *Điểm du lịch sinh thái Cai Cường*, tại ấp Bình Hòa 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, là một trong những điểm du lịch lý tưởng, có dịch vụ tốt. Đến đây du khách được tham quan ngôi nhà cổ Nam Bộ, các nông cụ và mô hình trồng lúa nước; thưởng thức các món ăn đặc trưng ĐBSCL, thưởng thức biểu diễn đờn ca tài tử Nam Bộ.

* *Điểm du lịch sinh thái Mười Hương*, thuộc ấp Bình Hòa 2, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ. Đến đây du khách được tham quan các vườn cây ăn trái đặc sản, tham quan vườn kiểng bonsai, lưu lại qua đêm trong căn hộ của chủ vườn; được thưởng thức các món ăn đặc sản cá nước ngọt; chèo xuồng trên sông ngắm cảnh đồng quê. Điểm thuận lợi với phát triển loại hình du lịch, có sức thu hút mạnh khách du lịch quốc tế là loại hình du lịch homestay.

* *Khu du lịch trang trại Vinh Sang*, nằm ở đầu Cù lao An Bình thuộc ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ. Cảnh quan nơi này như một khu vườn thiên nhiên rộng lớn với

nhiều loại cây ăn trái và kênh rạch liên thông nhau. Đến đây, du khách được tham gia trò chơi cảm giác mạnh, câu cá sấu, cưỡi đà điểu Châu Phi; tham gia chèo xuồng, giăng lưới, chài cá, tát mương bắt cá và tự chế biến món cá nướng thưởng thức ngay tại vườn, với rượu nếp nguyên chất hoặc rượu Đào Tiên; thưởng thức nghệ thuật đờn ca tài tử; tắm sông – trượt nước; đi xe đạp xuyên qua những vườn cây trái trên Cù lao An Bình; tham quan làng nghề làm kẹo dừa truyền thống; lò sản xuất gốm đồ nổi tiếng và đặc thù ở Vĩnh Long.

* *Khu du lịch Trường An*, nằm cạnh sông Tiền, gần Cầu Mỹ Thuận, thuộc ấp Tân Thuận An, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, cách trung tâm thành phố chừng 4 km. Điểm có vị trí thuận lợi, là cửa ngõ liên thông với các tỉnh ĐBSCL theo QL 1; có cây trái quanh năm xanh tốt, không khí rất trong lành. Nơi đây là điểm du lịch nghỉ dưỡng lý tưởng vào bậc nhất vùng ĐBSCL. Các dịch vụ lưu trú, nhà hàng, quầy bar, ẩm thực ngoài trời, vui chơi giải trí... khá đầy đủ, nên được đánh giá là một trong những điểm du lịch lớn ở ĐBSCL.

* *Khu tưởng niệm Cố Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng*, được Bộ VH TT & DL ra quyết định số 2133/QĐ – BVHTTDL ngày 06 tháng 6 năm 2012 công nhận là di tích văn hóa cấp quốc gia, tọa lạc tại ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, xây dựng năm 2000 và đưa vào sử dụng từ năm 2004, gồm nhà tưởng niệm, phòng biệt giam khi đồng chí bị địch bắt đưa đi tù đày tại Côn Đảo, ngôi nhà làm việc tại khu căn cứ Trung ương Cục miền Nam và phòng làm việc tại số 72 Phan Đình Phùng, Hà Nội. Nơi đây là điểm du lịch văn hóa-lịch sử, đã và đang có sức thu hút khách.

* *Khu tưởng niệm Cố Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt*, tọa lạc tại Thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, với diện tích là 1,7 ha, được khởi công xây dựng vào ngày 06/9/2010 và khánh thành vào ngày 23/11/2012, nhân kỷ niệm 90 năm ngày sinh của Cố Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt. Các hạng mục chính gồm khu nhà nghỉ xây dựng năm 2003, nhà tưởng niệm xây dựng năm 2008. Hiện nay đây là điểm du

lịch có sức cuốn hút khách du lịch trong và cả ngoài nước.

* *Khu di tích lịch sử cách mạng Cái Ngang*, tọa lạc tại Ấp 4, xã Phú Lộc, huyện Tam Bình, được khởi công xây dựng ngày 23/10/2002, khánh thành ngày 09/8/2003 với diện tích 5,2 ha. Nơi đây còn lưu lại những hiện vật và hình ảnh căn cứ địa của Tỉnh Ủy, quân và dân tỉnh Vĩnh Long trong thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

* *Văn Thánh Miếu*, được Bộ VH-TT ra quyết định số 0557 – QĐ ngày 25/3/1991 công nhận là di tích văn hóa cấp quốc gia. Điểm nằm cạnh bờ sông Long Hồ, trên đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, được xây dựng từ năm 1864, là một trong ba Văn Thánh Miếu của vùng đất Nam Bộ (Văn Thánh Miếu ở Biên Hòa, Gia Định và Vĩnh Long), mang đậm nét văn hóa cộng đồng của người xưa, là nơi lưu giữ những truyền thuyết về các quan đại thần thời phong kiến vùng đất Long Hồ xưa kia và thờ Văn Xương Đế Quân – vị tinh quân chủ quản việc thi cử học hành và thờ Khâm sai Kinh lược sứ Phan Thanh Giản – vị tiến sĩ đầu tiên của đất Nam Bộ. Hàng năm vào dịp 15/01 âm lịch tại đây có tổ chức đêm lễ hội Tết Nguyên tiêu cho nhân dân trong vùng tạo sự chú ý của du khách thập phương.

* *Công Thần Miếu*, được Bộ VH-TT ra Quyết định số 1811/QĐ ngày 31/8/1998 công nhận là di tích văn hóa cấp quốc gia. Điểm nằm trên bờ Nam sông Cổ Chiên, thuộc khóm 6, phường 5, thành phố Vĩnh Long. Nơi đây là tiền thân của một trong sáu Hội đồng Miếu ở 6 tỉnh Nam Bộ, được xây dựng vào năm 1816, thời vua Minh Mạng. Năm 1867, miếu bị phá dỡ và đến năm 1916 mới được xây dựng lại cho đến hôm nay. Đây là một trong những ngôi miếu còn lưu giữ 85 đạo sắc phong của nhà Nguyễn phong cho 34 thần hiệu. Hàng năm tại đây thường tổ chức các ngày lễ: Lễ Bàu Ông; Lễ Xuân tế; Lễ Hạ Điền; lễ Trung Nguyên; Lễ Thu tế và Trung Thu, Lễ Thượng Điền và Hạ Nguyên; Lễ Chạp Miếu; Lễ Tắt niên và Dựng; Trong dịp lễ, du khách được thưởng thức những nét văn hóa phong phú đa dạng của dân tộc.

* *Đình Long Thanh*, được Bộ VH-TT ra quyết định số 457 /QĐ ngày 25/3/1991 công nhận là di tích lịch sử – văn hóa cấp quốc gia. Đình nằm trên bờ sông Long Hồ, thuộc P.5, TP.Vĩnh Long, xây dựng vào năm 1720, trang trí khánh thờ, hoành phi, bao lam chạm trổ rất công phu theo nghệ thuật truyền thống sơn son thiếp vàng. Nơi đây, hàng năm tổ chức hai ngày lễ lớn : Lễ Hạ Điền; lễ Thượng Điền; đã thu hút đông đảo bà con ở địa phương và khách du lịch ở các nơi về tham dự.

* *Đình Tân Quới*, được UBND tỉnh công nhận là di tích lịch sử – văn hóa cấp tỉnh vào ngày 14/3/2008, là công trình kiến trúc theo kiểu đình làng Nam Bộ truyền thống. Nơi đây là một trong những ngôi đình thu hút nhiều du khách trong và ngoài tỉnh đến thăm vào những ngày Thượng điền, ngày Hạ điền; và ngày cúng rằm.

* *Thánh tịnh Ngọc Sơn Quang*, tọa lạc cạnh bờ sông Rạch Bàu Thiêng, thuộc ấp Tân Thiêng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, được Bộ VH-TT ra quyết định số 1811/QĐ/BVHTT ngày 31/8/1998 công nhận là di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia. Thánh tịnh này được xây dựng đầu năm 1928; vào năm 1954 tại đây chỉ bộ Đảng của thánh tịnh Ngọc Sơn Quang ra đời, chỉ đạo hoạt động cách mạng của thánh tịnh. Giai đoạn chống Mỹ cứu nước, nhiều hoạt động cách mạng diễn ra, với đỉnh cao của phong trào đấu tranh là sự kiện thánh tịnh Ngọc Sơn Quang dựng đài Ngưỡng Thiên – tổ chức lễ cầu nguyện Hòa Bình từ ngày 12-16/11/1970, và đã biến thành diễn đàn chống xâm lược Mỹ, khẳng định Việt Nam nhất định hòa bình độc lập. Hàng năm cứ đến ngày 14,15/11 âm lịch, tại đây tổ chức trọng thể kỷ niệm lễ cầu nguyện Hòa Bình.

* *Chùa Tiên Châu*, nằm cạnh bờ Bắc sông Cổ Chiên đối diện với thành phố Vĩnh Long, thuộc ấp Bình Lương, xã An Bình, huyện Long Hồ, đã được Bộ VH-TT ra quyết định số 3211-QĐ, ngày 12/12/1994 công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia. Chùa được xây dựng năm 1750, là một ngôi chùa có kiến trúc

đẹp, họa tiết hoa văn chạm trổ công phu trên khuôn viên rất thoáng mát. Các tín đồ Phật giáo thường đến viếng chùa nhân ngày vía Quan Thế Âm; Vía Di Đà; Cúng rằm; Lễ Phật đản. Hiện nay chùa là điểm du lịch văn hóa tinh thần nổi bật của cù lao An Bình, có sức thu hút lượng du khách lớn..

* *Chùa Đông Phước*, tọa lạc tại ấp Đông Thuận, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, được UBND tỉnh ra quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 công nhận là di tích lịch sử – văn hóa cấp tỉnh. Chùa được xây dựng vào khoảng cuối thế kỷ XIX, là một ngôi chùa mang kiến trúc Việt-Pháp. Đây là một trong những điểm đã thu hút rất nhiều du khách du lịch thập phương đến tham quan và tín đồ Phật giáo đến viếng chùa những ngày lễ Phật đản, cúng rằm, tham gia các hoạt động tâm linh.

* *Lăng Ông Tiền quân Thống Chế Điều Bát*, được Bộ VH-TT ra quyết định số 310/QĐ ngày 13/02/1996 công nhận là di tích LS-VH cấp quốc gia. Lăng được xây dựng vào năm 1820, tại xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, với tất cả các công trình kiến trúc đều làm bằng gỗ. Trong Lăng thờ quan Tiền quân Thống Chế Điều Bát Nguyễn Văn Tồn (1763 – 1820) và thờ phu nhân của ông cùng các danh nhân như Tả quân Lê Văn Duyệt, Bình Tây Tướng quân Trương Định, Bình Tây Phó tướng Nguyễn An. Hàng năm, khách thập phương về viếng lăng nhân các lễ hội, hoạt động tâm linh (cúng giỗ ông; giỗ bà; giỗ Tiên Hiền và Hậu hiền..) của người Việt, Hoa, Khmer ở vùng lân cận (Trà Ôn, Cầu Kè, Trà Vinh, Sóc Trăng,...); đặc biệt nơi đây được coi là điểm du lịch có sức thu hút mạnh và đón đông đảo khách nội địa vào các ngày tết cổ truyền.

3. Đánh giá các điểm du lịch

3.1. Các chỉ tiêu cơ bản để đánh giá tài nguyên điểm du lịch

Các tiêu chí và chỉ tiêu đánh giá nhằm xác định khả năng khai thác các điều kiện phát triển điểm du lịch (các loại hình du lịch và quy mô).

Mỗi tiêu chí đánh giá theo chỉ tiêu 4 bậc với thang điểm tương ứng là 4, 3, 2, 1.

STT	Tiêu chí	Mức độ/ điểm	Chỉ tiêu - diễn giải
1	Vị trí điểm du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Rất gần/4 - Khá gần/3 - Trung bình/2 - Xa/1 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng cách từ 10-100km, thời gian đi đường ít hơn 3 giờ, có thể đi bằng 2-3 loại phương tiện thông dụng . - Khoảng cách từ 100-200km, thời gian đi đường ít hơn 5 giờ, có thể đi bằng 2-3 loại phương tiện thông dụng. -Khoảng cách từ 200-500km, thời gian đi đường ít hơn 12 giờ, có thể đi bằng 1-2 loại phương tiện thông dụng. - Khoảng cách trên 500km, thời gian đi đường lớn hơn 24 giờ, có thể đi bằng 1-2 loại phương tiện thông dụng.
2	Độ hấp dẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Rất hấp dẫn/4 - Khá hấp dẫn/3 - Hấp dẫn trung bình/2 - Kém hấp dẫn/1 	<ul style="list-style-type: none"> - Có >5 phong cảnh đẹp, đa dạng hoặc >5 hiện tượng, di tích tự nhiên đặc biệt; có công trình văn hóa và di tích lịch sử đặc sắc, độc đáo đáp ứng phát triển >5 loại hình du lịch. - Có 3-5 phong cảnh đẹp, đa dạng hoặc 3-5 hiện tượng, di tích tự nhiên đặc biệt; có công trình văn hóa và di tích lịch sử đặc sắc, độc đáo đáp ứng PT từ 3-5 loại hình du lịch. - Có 1-2 phong cảnh đẹp hoặc 1-2 hiện tượng, di tích tự nhiên đặc biệt; có công trình văn hóa và di tích lịch sử có tính nghệ thuật đáp ứng PT từ 1-2 loại hình du lịch. - Phong cảnh đơn điệu hoặc công trình văn hóa, di tích lịch sử có ý nghĩa địa phương, có thể khai thác phát triển một loại hình du lịch.
3	CSHT CSVC-KT phục vụ DL	<ul style="list-style-type: none"> - Rất tốt/4 - Khá tốt/3 - Trung bình/2 - Kém/1 	<ul style="list-style-type: none"> - Có CSHT,CSVC&KT du lịch đồng bộ, đầy đủ tiện nghi, đạt tiêu chuẩn quốc tế. - Có được một số CSHT, VC-KT du lịch tương đối đồng bộ, đủ tiện nghi, đạt tiêu chuẩn quốc gia. - Có được một số CSHT, CSVC-KT du lịch nhưng chưa đồng bộ, chưa đầy đủ tiện nghi. - Còn thiếu nhiều CSHT, CSVC-KT du lịch, nếu đã có thì chất lượng thấp và có tính chất tạm thời.

STT	Tiêu chí	Mức độ/điểm	Chỉ tiêu - diễn giải
4	Sức chứa khách du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Rất lớn/4 - Khá lớn/3 - Trung bình/2 - Kém/1 	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tiếp nhận trên 1.000 người/ngày, trên 250 người/lượt tham quan đối với điểm tài nguyên tự nhiên và 500 người/ngày và 100 người/lượt tham quan, với TNNV. - Có thể tiếp đón 500-900 ng/ngày, từ 150-250 người/lượt tham quan đối với điểm TNTN; 300-500 người/ngày và 50-100 người/lượt tham quan, đối với TNNV. - Có sức chứa 100-500 người/ngày, từ 50-150 ng/lượt tham quan đối với điểm tài TNTN, con số tương ứng là 100-300 người/ngày với TNNV. - Có sức chứa dưới 100 người/ngày, dưới 50 người/lượt tham quan đối với điểm TNTN. Với điểm TNNV, con số tương ứng là dưới 100 người/ngày.
5	Độ bền vững của TN	<ul style="list-style-type: none"> - Rất bền vững/4 - Khá bền vững/3 - Trung bình/2 - Kém bền vững/1 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có thành phần hoặc bộ phận TN nào bị phá hoại; công trình VH, LS được bảo tồn tốt, không bị phá hoại. TN có khả năng tồn tại vững chắc >100 năm, hoạt động DL diễn ra liên tục. - Có từ 1-2 thành phần hoặc bộ phận TN bị phá hoại nhưng ở mức độ không đáng kể, có khả năng phục hồi tương đối nhanh; công trình VH, LS có bị phá hoại song vẫn có khả năng sửa chữa nhanh. TN có khả năng tồn tại vững chắc từ 50-100 năm, hoạt động DL diễn ra thường xuyên. - Có từ 1-2 thành phần hoặc bộ phận TN bị phá hoại đáng kể, phải có sự hỗ trợ tích cực của con người mới phục hồi nhanh được; công trình VH, LS có bị phá hoại tương đối nhưng có khả năng sửa chữa và tôn tạo lại nhưng chậm. TN có khả năng tồn tại vững chắc từ 10-50 năm, hoạt động DL có thể bị hạn chế. - Có từ 2-3 thành phần hoặc bộ phận TN bị phá hoại nặng, phải có sự hỗ trợ tích cực của con người mới phục hồi được nhưng rất chậm; công trình VH, LS bị phá hoại nặng, khả năng phục hồi kém. TN có khả năng tồn tại vững chắc dưới 10 năm, hoạt động DL bị gián đoạn.

STT	Tiêu chí	Mức độ/điểm	Chỉ tiêu - diễn giải
6	Thời gian hoạt động du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Rất dài/4 - Khá dài/3 - Trung bình/2 - Kém/1 	<ul style="list-style-type: none"> - Có trên 200 ngày/năm có thể triển khai tốt các hoạt động du lịch và trên 180 ngày/năm có điều kiện khí hậu thích hợp nhất đối với sức khỏe con người. - Có 150-200 ngày trong năm có thể triển khai tốt các hoạt động du lịch và 120-180 ngày trong năm có điều kiện khí hậu thích hợp nhất đối với sức khỏe con người. - Có 100-150 ngày trong năm có thể triển khai tốt các hoạt động du lịch và 90-120 ngày trong năm có điều kiện khí hậu thích hợp nhất đối với sức khỏe con người. - Có dưới 100 ngày trong năm có thể triển khai tốt các hoạt động du lịch và dưới 90 ngày trong năm có điều kiện khí hậu thích hợp nhất đối với sức khỏe con người.
7	Tính an toàn an ninh	<ul style="list-style-type: none"> - An toàn/4 - Khá an toàn/3 - Trung bình/2 - Kém/1 	<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường sinh thái ổn định, không xảy ra hiện tượng trộm cắp, cướp giật, quấy nhiễu, gây gỗ đánh nhau. - Không xảy ra mất ổ định về an ninh; đảm bảo an toàn cho khách trong thời gian lưu trú, thưởng thức sản phẩm du lịch. - Không để xảy ra mất an ninh, rất ít trường hợp bán hàng rong, quấy nhiễu, trộm cắp. - Môi trường ô nhiễm, an ninh hạn chế, còn tồn tại niều nạn trộm cắp, ăn xin, buôn bán chèo kéo du khách.

3.2. Lựa chọn trọng số các tiêu chí và tiêu chuẩn

Dựa vào tầm quan trọng của mỗi tiêu chí xác định các trọng số cho mỗi chỉ tiêu theo mức độ 3, 2, 1 để cho mức điểm thích hợp. Việc đánh giá điểm tài nguyên, điểm du lịch thực hiện theo các bậc và hệ số của các chỉ tiêu:

Theo thang đánh giá này thì điểm du lịch có điểm cao nhất là 64 và thấp nhất là 16. Vì thế, xác định được mức độ thuận lợi các điểm du lịch như sau:

du lịch trang trại Vinh Sang; 3/ Điểm du lịch sinh thái Sáu Giáo; 4/ Điểm du lịch sinh thái Mai Quốc Nam; 5/ Điểm du lịch sinh thái Cai Cường; 6/ Điểm du lịch sinh thái Mười Hương; 7/ Khu tưởng niệm Cố Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng; 8/ Khu du lịch Trường An; 9/ Văn Thánh Miếu; 10/ Thánh tịnh Ngọc Sơn Quang; 11/ Khu tưởng niệm Cố Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt; 12/ Lăng Ông Thống Chế Điều Bát; 13/ Khu di tích lịch sử cách mạng Cái Ngang; 14/ Chùa Đông Phước; 15/ Đình Tân Quới.

STT	Tiêu chí	Hệ số	Bậc số			
			1	2	3	4
1	Độ hấp dẫn	3	12	9	6	3
2	Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật	3	12	9	6	3
3	Độ bền vững của tài nguyên	3	12	9	6	3
4	Vị trí của điểm du lịch	2	8	6	4	2
5	Sức chứa khách du lịch	2	8	6	4	2
6	Tính an toàn và an ninh	2	8	6	4	2
7	Thời gian hoạt động du lịch	1	4	3	2	1
Điểm tổng hợp			64	48	32	11

Bảng 1: Thang điểm đánh giá tổng hợp các tài nguyên điểm du lịch

- Điểm du lịch rất thuận lợi (loại I): 52 – 64 điểm (81 – 100%).

- Điểm du lịch khá thuận lợi (loại II): 40 – 51 điểm (63 – 80%).

- Điểm du lịch trung bình (loại III): 28 – 39 điểm (44 – 61%).

- Điểm du lịch kém thuận lợi (loại IV): 16 – 27 điểm (25 – 42%).

3.3. Lựa chọn các điểm du lịch để đánh giá

Vĩnh Long có nguồn tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú và hệ thống các điểm du lịch nhiều (cả tự nhiên và nhân văn); tuy nhiên, phần đánh giá chỉ giới hạn chọn một số điểm du lịch tiêu biểu (cả điểm du lịch tự nhiên và nhân văn) đang được khai thác hoặc có khả năng khai thác trong thời gian tới.

Các điểm du lịch được lựa chọn để đánh giá là: 1/ Điểm du lịch sinh thái Mai Vàng; 2/ Khu

3.4. Kết quả đánh giá

Kết quả đánh giá ở bảng 2 cho thấy:

- Các điểm DL ở tỉnh xếp loại 1 không nhiều (chỉ có 4/15 điểm chiếm 26,6%), không có điểm DL nào đạt điểm tối đa (64 điểm); đa số các điểm DL xếp loại II (09 điểm); 02 xếp loại III, nhưng vẫn đang được khai thác để phát triển DL.

- Ưu thế về thời gian hoạt động DL là tính ổn định do lãnh thổ Vĩnh Long không lớn, địa hình khá bằng phẳng, khí hậu ổn định trên toàn lãnh thổ tỉnh.

- Hạn chế chung là vị trí tiếp cận, nhất là về giao thông (ở cù lao nằm cách biệt với trung tâm, phương tiện đi lại chủ yếu là thuyền, đi xe máy, qua phà...).

- Hầu hết các điểm có mức thu hút khách DL đến ít là do hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ còn yếu và hạn chế, sản phẩm

STT	Điểm du lịch	Điểm thành phần							Điểm tổng hợp	Xếp loại
		Độ hấp dẫn	CS HT & CS-VCKT	Độ bền vững	Vị trí của điểm DL	Sức chứa khách DL	Tính an toàn, an ninh	Thời gian hoạt động DL		
1	Điểm 1	9	9	6	6	4	4	2	40	II
2	Điểm 2	12	12	9	6	6	8	4	57	I
3	Điểm 3	6	9	3	6	4	6	4	38	III
4	Điểm 4	9	9	6	6	4	6	4	44	II
5	Điểm 5	9	9	9	6	4	6	4	47	II
6	Điểm 6	6	9	6	6	4	4	4	39	III
7	Điểm 7	9	12	9	8	8	6	4	56	I
8	Điểm 8	12	12	8	8	8	8	4	61	I
9	Điểm 9	9	9	9	8	8	4	4	51	II
10	Điểm 10	6	9	9	6	8	2	4	44	II
11	Điểm 11	9	9	9	8	8	6	4	53	I
12	Điểm 12	9	9	9	6	8	2	4	47	II
13	Điểm 13	9	9	9	6	8	6	4	51	II
14	Điểm 14	6	9	9	8	8	2	4	46	II
15	Điểm 15	6	9	6	8	8	2	4	43	II

Bảng 2: Kết quả đánh giá tổng hợp các điểm du lịch ở tỉnh Vĩnh Long, năm 2012.

DL đơn điệu, chất lượng các dịch vụ DL khác chưa cao.

4. Hướng và giải pháp phát triển các điểm du lịch

4.1. Hướng phát triển

Để khai thác các điểm tài nguyên phát triển DL có hiệu quả, bền vững, Vĩnh Long cần xác định thực hiện các định hướng phù hợp:

* *Đối với những điểm DL được xếp hạng rất cao:* khu Trường An, khu trang trại Vĩnh Sang, khu tưởng niệm Cố Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng, khu tưởng niệm Cố Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt cần phát triển theo hướng chủ đạo là tạo mới, đa dạng các sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng và xác lập thương hiệu cho các sản phẩm du lịch mới; đồng thời, đưa các sản phẩm đó vào kinh doanh, nhằm quảng bá hình ảnh các điểm du lịch .

* *Những điểm du lịch được xếp loại cao:* điểm du lịch sinh thái Cai Cường, điểm du lịch

sinh thái Mai Quốc Nam, điểm du lịch sinh thái Mai Vàng, khu di tích lịch sử cách mạng Cái Ngang, Văn Thánh Miếu, lăng Ông Thống Chế Điều Bát, thánh tịnh Ngọc Sơn Quang, chùa Đông Phước, đình Tân Quới...; cần có kế hoạch đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm hiện có; đa dạng hóa nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ, hệ thống cơ sở hạ tầng - cơ sở vật chất kỹ thuật; tăng cường quảng bá hình ảnh điểm du lịch.

* *Với những điểm du lịch xếp hạng trung bình:* điểm du lịch sinh thái Mười Hương, điểm du lịch sinh thái Sáu Giáo... cần tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch; đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực du lịch, thực hiện tốt bảo vệ và tôn tạo tài nguyên, phát triển bền vững du lịch.

* *Với tất cả điểm du lịch còn lại:* cần có kế hoạch triển khai xây dựng các hạng mục đầu tư,

đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án trong thời gian sớm nhất. Tập trung đầu tư tối đa cho việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch k, nâng cấp cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật và hướng vào việc khai thác phát triển các loại hình du lịch độc đáo, đặc trưng riêng của mỗi điểm du lịch.

** Lập kế hoạch tổng thể phát triển mô hình:*

Mô hình du lịch sinh thái – văn hóa trên tuyến sông Tiền và sông Hậu; mô hình du lịch cộng đồng ở cù lao An Bình; đẩy nhanh tiến độ liên kết vùng giữa các điểm du lịch của tỉnh với các tỉnh lân cận, giữa điểm du lịch với các doanh nghiệp lữ hành, khai thác thế mạnh từ cộng đồng dân cư địa phương.

4.2. Các giải pháp thực hiện

** Về quy hoạch du lịch:* Dựa trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển DL tỉnh, để xây dựng quy hoạch cụ thể phát triển các điểm du lịch.

- Tiến hành thống kê các điểm DL đang, sẽ và có khả năng khai thác trên địa bàn toàn tỉnh, đánh giá ưu thế, hạn chế từng điểm làm cơ sở điều chỉnh các hạng mục cho phù hợp với điều kiện cụ thể.

- Thiết lập mô hình DL sinh thái-văn hóa trên tuyến sông Tiền và sông Hậu; mô hình du lịch cộng đồng ở cù lao An Bình kết hợp với các địa phương lân cận.

** Có chính sách kêu gọi, huy động vốn đầu tư cho phát triển DL:* Thực hiện chính sách ưu đãi về thuế, giảm lãi suất ngân hàng cho các doanh nghiệp DL; kêu gọi vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, để cùng đẩy mạnh hoạt động DL.

** Về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật DL:* Thực hiện xây dựng hiện đại cơ sở hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc; các cơ sở lưu trú; phát triển đồng bộ, có chất lượng các dịch vụ vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu du khách.

** Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm DL:* Đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm hiện có; đa dạng sản phẩm và phát triển sản phẩm du lịch mới; xây dựng dịch vụ tư vấn giới thiệu sản phẩm du lịch, tạo ấn tượng và niềm tin du khách; duy trì tốt về vệ sinh thực phẩm, an ninh, an toàn cho du khách tại các điểm du lịch.

** Thực hiện nhanh công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch:* Thường xuyên tiến hành các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý cho các cấp quản lý; bồi dưỡng đội ngũ lao động trực tiếp, người dân địa phương có tham gia tại các điểm du lịch, để có thể đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu của du khách.

** Thực hiện các liên kết, hợp tác phát triển du lịch:* Lập kế hoạch chi tiết phối hợp với các địa phương lân cận như Bến Tre, Đồng Tháp, Trà Vinh, Cần Thơ và tiến xa hơn là các tỉnh Nam Bộ và cả nước để khai thác tài nguyên và nguồn khách. Đặc biệt là mối quan hệ giữa cơ sở kinh doanh du lịch với các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh; giữa doanh nghiệp kinh doanh du lịch với chính quyền địa phương, dân cư địa phương nơi có tài nguyên du lịch.

** Đẩy mạnh việc quảng bá, xúc tiến du lịch:* Tăng cường tổ chức và tham gia các hội chợ DL để giới thiệu sản phẩm, các hội thảo trong và ngoài tỉnh, trong và ngoài nước để tìm ra mô hình phát triển tốt nhất, phù hợp với điều kiện vốn có của điểm DL;. đưa các hình ảnh về các điểm du lịch của từng địa phương ở Vĩnh Long trên các phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng.

** Thực hiện có hiệu quả bảo vệ môi trường, bảo tồn và tôn tạo tài nguyên du lịch:* Cần hoàn thiện chiến lược bảo vệ môi trường các điểm du lịch; thực hiện kế hoạch, nâng cao hiệu lực quản lý môi trường, tài nguyên du lịch; chính sách bảo tồn, tôn tạo tài nguyên; nâng cao ý thức, trách nhiệm các cấp quản lý địa phương, ngành, các doanh nghiệp kinh doanh, cộng đồng dân địa phương về bảo vệ môi trường và những giá trị tài nguyên du lịch.

5. Kết luận

Vĩnh Long là tỉnh có nhiều thế mạnh để phát triển DL, nhất là các loại hình DL sinh thái, sông nước miệt vườn, tham quan các di tích lịch sử – văn hóa tại các điểm du lịch... Tuy nhiên, trong những năm qua, việc khai thác tổng hợp các lợi thế để phát triển DL còn rất hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh.

Để khai thác hiệu quả tại các điểm tài nguyên phát triển DL, cần phải đánh giá đầy đủ, toàn

diện để tìm ra những lợi thế và hạn chế của từng điểm với việc phát triển loại hình phù hợp. Đồng thời phải có những định hướng hợp lý, những giải pháp thiết thực, khả thi cho từng điểm và toàn tỉnh về đa dạng, nâng cao chất lượng sản phẩm;

đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; xúc tiến quảng bá du lịch; bảo vệ môi trường, bảo tồn và tôn tạo tài nguyên du lịch mới có thể đưa du lịch Vĩnh Long phát triển mạnh, bền vững, đem lại hiệu quả kinh tế cao trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Trung Lương (1998), *Cơ sở khoa học cho việc xác định các tuyến, điểm du lịch*, NXB Hà Nội.
- [2] Bùi Thị Hải Yến (2010), *Tuyến điểm du lịch*, NXB Giáo Dục Việt Nam.
- [3] Ban quản lý di tích ở các điểm di tích của tỉnh Vĩnh Long (2013), *Báo cáo tình hình khách du lịch 2012*.
- [4] Cán bộ quản lý du lịch ở các điểm du lịch của tỉnh Vĩnh Long (2013), *Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh du lịch 2012*.
- [5] Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long (2012), *Báo cáo quy hoạch phát triển ngành du lịch tỉnh Vĩnh Long 2011 – 2020*.
- [6] Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Vĩnh Long (2013), *Báo cáo tình hình hoạt động du lịch tỉnh Vĩnh Long 2005 – 2012*.